

Số: 1078/QĐ-ĐHSPKTV

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng Sinh viên đạt các danh hiệu năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Quyết định số 1869/QĐ-LĐTĐ ngày 07/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác Sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-ĐHSPKTV ngày 17 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế Công tác Sinh viên;

Căn cứ kết quả của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Khen thưởng 255 SV đạt các danh hiệu sinh viên Khá, Giỏi, Xuất sắc năm học 2023-2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. - Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 300.000đ cho SV đạt loại “Xuất sắc”.

- Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 200.000đ cho SV đạt loại “Giỏi”.

- Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 100.000đ cho SV đạt loại “Khá”.

Tổng số tiền khen thưởng: 40.400.000đ (Bốn mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng)

- Tiền khen thưởng được trích từ nguồn Quỹ khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa: Công tác Sinh viên, Kế toán - Tài chính, Công nghệ thông tin, Điện-Điện tử, Cơ khí Chế tạo, Cơ khí Động lực, Kinh tế và Sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi gửi

- Như Điều 3;
- Lưu Phòng CTSV;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT
VINH
PGS.TS. Cao Danh Chính

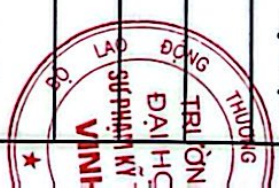
TRƯỜNG ĐHSPT VINH

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG DANH HIỆU SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024

KHOA: KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số: 10.78.1/QĐ-ĐHSPTV, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp - khóa	Tài khoản ATM	Tên ngân hàng	TBC HT	KQ RL	Danh hiệu SV	Số tiền	Ký nhận
1	1605211463	Kangphimmasone Vilaiphone	DHKTCK16A1			2.88	Tốt	Khá	100.000	
2	1605210054	Nguyễn Viết Đức	DHQTCK16A1	104873377351	Vietinbank	3.60	Tốt	Giỏi	200.000	
3	1605211086	Trần Văn Đức	DHQTCK16A1			3.44	Tốt	Giỏi	200.000	
4	1605211059	Phạm Văn Hiếu	DHQTCK16A1			3.37	Tốt	Giỏi	200.000	
5	1605211110	Trần Văn Khoa	DHQTCK16A1			3.00	Tốt	Khá	100.000	
6	1605210384	Nguyễn Thị Nhung	DHQTCK16A1	0348053796	MB bank	3.61	Tốt	Giỏi	200.000	
7	1605211023	Nguyễn Thị Thủy	DHQTCK16A1	1017001801	Vietcombank	3.67	Tốt	Giỏi	200.000	
8	1705220624	Nguyễn Thị Khánh Hoài	DHKTCK17A1			3.03	Tốt	Khá	100.000	
9	1705221103	Phan Thị Trang	DHKTCK17A1	0858032356	MB bank	3.39	Tốt	Giỏi	200.000	
10	1705220480	Trần Thị Vân Anh	DHQTCK17A1	1031530648	Vietcombank	3.37	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
11	1705220478	Trần Trung Chiến	DHQTCK17A1			3.08	Tốt	Khá	100.000	
12	1705221200	Khamphengthor Ye	DHQTCK17A1			2.82	Tốt	Khá	100.000	
13	1805231118	Nguyễn Văn Nhật Minh	DHQTCK18A1	5111043002	BIDV	3.06	Tốt	Khá	100.000	
14	1805230030	Đậu Trung Phong	DHQTCK18A1	9332601800	Vietcombank	3.32	Tốt	Giỏi	200.000	
15	1805231104	Nguyễn Thị Thanh Thanh	DHQTCK18A1			3.26	Tốt	Giỏi	200.000	



16	1805230673	Hồ Thị	Tuyệt	DHQTCK18A1			2.73	Tốt	Khả	100.000		
Cộng											2.500.000	
(Bảng chữ: Hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)												

Danh sách gồm 16 sinh viên

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG KT-TC

PHÒNG CTSV



PGS.TS. Cao Danh Chính

Phan Văn Hoài



TRƯỜNG ĐHSPT VINH

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG DANH HIỆU SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024

KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số: 40.78./QĐ-ĐHSPTV, ngày: 25. tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp - khóa	Tài khoản ATM	Tên ngân hàng	TBC HT	KQ RL	Danh hiệu SV	Số tiền	Ký nhận
1	1605210051	Nguyễn Bá Hựu	DHDTVCK16A1	1028601092	Vietcombank	3.51	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
2	1705220523	Đào Hoàng Giang	DHDTVCK17A1	1031466568	Vietcombank	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
3	1705220439	Nguyễn Đăng Khánh	DHKTMCCK17A1	1036677549	Vietcombank	3.45	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
4	1705220022	Vannavong Phoneseng	DHKTMCCK17A1			3	Tốt	Khá	100.000	
5	1705220784	Hoàng Trung Thu	DHKTMCCK17A1	1031551202	Vietcombank	3.27	Tốt	Giỏi	200.000	
6	4801220223	Phạm Thái Bảo	CDMDKCK48A1			3.82	Tốt	Giỏi	200.000	
7	4801220120	Nguyễn Nam Cương	CDMDKCK48A1			3.72	Tốt	Giỏi	200.000	
8	4801220018	Trần Hoàng Hạnh	CDMDKCK48A1			3.32	Tốt	Giỏi	200.000	
9	4801220181	Trần Duy Hưng	CDMDKCK48A1			3.84	Tốt	Giỏi	200.000	
10	4801220124	Nguyễn Chính Tài	CDMDKCK48A1			3.73	Tốt	Giỏi	200.000	
11	4801220192	Nguyễn Như Thành	CDMDKCK48A1			3.39	Tốt	Giỏi	200.000	
12	4801220080	Nguyễn Đình Thịnh	CDMDKCK48A1	1030440967	Vietcombank	3.7	Tốt	Giỏi	200.000	
13	4801220352	Phan Trọng Trường	CDMDKCK48A1	1018254998	Vietcombank	3.84	Tốt	Giỏi	200.000	
14	4801220271	Phạm Anh Tuấn	CDMDKCK48A1			3.46	Tốt	Giỏi	200.000	
15	4901230021	Trần Đăng Huy	CDMDKCK49A1			3.72	Tốt	Giỏi	200.000	
16	4901230086	Hồ Văn Hồng	CDMDKCK49A1	1039693834	Vietcombank	3.46	Tốt	Giỏi	200.000	
17	1605210455	Trần Văn Chính	DHTDCKK16A1	1040782940	Vietcombank	3.09	Xuất sắc	Khá	100.000	
18	1605210092	Nguyễn Thế Tuệ	DHTDCKK16A1	1037028968	Vietcombank	3.4	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
19	1605211346	Nguyễn Thái Hạnh	DHTDCKK16A4	1040796746	Vietcombank	2.94	Xuất sắc	Khá	100.000	



20	1705220513	Đặng Đức Thế	DHTDCK17A2	1031421596	Vietcombank	3.41	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
21	1705220041	Lỗ Quốc Thạch	DHTDCK17A3	1030441557	Vietcombank	3.32	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
22	1705220899	Trần Văn Tuấn	DHTDCK17A4	1036444033	Vietcombank	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
23	1705220394	Võ Anh Tuấn	DHTDCK17A4	1031421498	Vietcombank	3.59	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
24	1805230497	Lê Huy Hà	DHTDCK18A2	1041007616	Vietcombank	3.41	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
25	1805230675	Bạch Hoàng Nguyễn	DHTDCK18A3	1042024313	Vietcombank	3.36	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
26	1805230801	Nguyễn Đình Huy	DHTDCK18A3	1049593948	Vietcombank	3.24	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
27	4801220240	Trần Văn Nghĩa	CDDCCK48A1	1024639163	Vietcombank	3.77	Tốt	Giỏi	200.000	
28	4801220013	Thái Tuấn Tú	CDDCCK48A1	450001060007820	Bắc Á bank	3.77	Tốt	Giỏi	200.000	
29	4801220256	Nguyễn Bá Châu	CDDCCK48A1	9327807343	Vietcombank	3.73	Tốt	Giỏi	200.000	
30	4801220409	Võ Tá Cường Quyền	CDDCCK48A1	1029215007	Vietcombank	3.71	Tốt	Giỏi	200.000	
31	4801220173	Nguyễn Hồng Nhất	CDDCCK48A1	1030462179	Vietcombank	3.63	Tốt	Giỏi	200.000	
32	4801220174	Lê Đức Anh	CDDCCK48A1	1024114779	Vietcombank	3.57	Tốt	Giỏi	200.000	
33	4901230256	Nguyễn Hồng Sơn	CDDCCK49A1	481000862352	Vietcombank	3.17	Xuất sắc	Khá	100.000	
34	4801220384	Phan Anh Quốc	CDDCCK48A1	1023470697	Vietcombank	3.77	Tốt	Giỏi	200.000	
35	4801220397	Nguyễn Thu Trọng	CDDCCK48A1	1027876548	Vietcombank	3.74	Tốt	Giỏi	200.000	
36	4801220303	Đinh Sỹ Nhật	CDDCCK48A1	1023955171	Vietcombank	3.74	Tốt	Giỏi	200.000	
37	4801220337	Nguyễn Trọng Cường	CDDCCK48A1	1044535612	Vietcombank	3.71	Tốt	Giỏi	200.000	
38	4801220359	Nguyễn Văn Trường	CDDCCK48A1	333549897	HDB	3.66	Tốt	Giỏi	200.000	
39	4801220074	Nguyễn Đình Quang	CDDCCK48A1	1030441560	Vietcombank	3.6	Tốt	Giỏi	200.000	
40	4801220003	Đặng Văn Cường	CDDCCK48A1	19034629820011	Techcombank	3.58	Tốt	Giỏi	200.000	
41	4901230066	Nguyễn Bá Quý	CDDCCK49A1	1017391824	Vietcombank	3.34	Tốt	Giỏi	200.000	
42	4901230369	Nguyễn Hữu Nam	CDDCCK49A1	343980714	MB bank	3.09	Tốt	Khá	100.000	
43	4901230320	Nguyễn Văn Thành	CDDCCK49A1	397104642	MB bank	3.09	Xuất sắc	Khá	100.000	

44	4901230337	Nguyễn Đức Thành	CDDDTCK49A1	246200528386	MB bank	2.79	Tốt	Khá	100.000	
45	4801220344	Hoàng Văn Quý	CDTDHCK48A1	37001060007798	Bắc Á bank	3.94	Tốt	Giỏi	200.000	
46	4901230064	Nguyễn Đình Duẩn	CDTDHCK49A1	6550542204	BIDV	3.39	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
47	4801220030	Trần Đức Phúc	CDDDTCK48A1	3708205293200	Agribank	3.47	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
48	1605210617	Bùi Trung Mạnh	DHDDTCK16(DCN)	9971551029	Vietcombank	3.45	Tốt	Giỏi	200.000	
49	1605210870	Nguyễn Thị Nhung	DHDDTCK16(DCN)	9332141824	Vietcombank	2.76	Tốt	Khá	100.000	
50	1605211130	Nguyễn Thức Quân	DHDDTCK16(DCN)	1021157286	Vietcombank	3.46	Tốt	Giỏi	200.000	
51	1605230012	Nguyễn Văn Mạnh	DHDDTLK16(DCN)	9817674001	Vietcombank	3.28	Tốt	Giỏi	200.000	
52	1705220283	Phan Đức Hiếu	DHDDTCK17(DCN)	1031418676	Vietcombank	3.46	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
53	1705220514	Nguyễn Cảnh Kỳ	DHDDTCK17(DCN)	933342169	Vietcombank	3.23	Tốt	Giỏi	200.000	
54	1705220496	Văn Đức Nghĩa	DHDDTCK17(DCN)	1031203142	Vietcombank	2.9	Tốt	Khá	100.000	
55	1705220469	Trần Khắc Tài	DHDDTCK17(DCN)	1028423476	Vietcombank	2.56	Tốt	Khá	100.000	
56	1605211107	Lê Anh Dũng	DHDDTCK16(HTD)	0101001253195	Vietcombank	3.47	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
57	1605211108	Hứa Văn Hùng	DHDDTCK16(HTD)	9363073630	Vietcombank	3.53	Tốt	Giỏi	200.000	
58	1805230343	Nguyễn Đức Nhân	DHDDTCK18A1	9348072851	Vietcombank	3.33	Tốt	Giỏi	200.000	
59	1805230430	Văn Đình Trung	DHDDTCK18A1	1041008334	Vietcombank	2.92	Tốt	Khá	100.000	
60	1805230647	Đinh Quang Long	DHDDTCK18A2	1042651428	Vietcombank	3.14	Xuất sắc	Khá	100.000	
61	1805230562	Hoàng Văn Thành	DHDDTCK18A2	1041008156	Vietcombank	2.93	Tốt	Khá	100.000	
Cộng									11.100.000	

(Bảng chữ: Mười một triệu, một trăm nghìn đồng)

Danh sách gồm 61 sinh viên



PGS.TS.Cao Danh Chính

PHÒNG KT-TC

PHÒNG CTSV

Phạm Kim Ngọc

TRƯỜNG ĐHSPT VINH

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG DANH HIỆU SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024

KHOA: CƠ KHÍ CHẾ TẠO

(Kèm theo Quyết định số 18.1/QĐ-ĐHSPTV, ngày... tháng... năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp - khóa	Tài khoản ATM	Tên ngân hàng	TBC HT	KQ RL	Danh hiệu SV	Số tiền	Ký nhận
1	1505220006	Phan Đức Tín	DHCTMLK15Z(CNC)	035966351	MB bank	3.29	Tốt	Giỏi	200.000	
2	4801220434	Hoàng Ngọc Long	CDHANCK48	8823267395	BIDV Bank	3.32	Tốt	Giỏi	200.000	
3	4801220209	Thái Nam Khánh	CDCTMCK48	1023797747	Vietcombank	3.57	Tốt	Giỏi	200.000	
4	4801220179	Lê Hồ Minh	CDCTMCK48	05082004	VP Bank	3.66	Tốt	Giỏi	200.000	
5	4801220239	Nguyễn Văn Thanh	CDCTMCK48	9827062070	Vietcombank	3.56	Tốt	Giỏi	200.000	
6	4801220286	Lê Đôn Thân	CDCTMCK48	105879813920	Vietinbank	3.68	Tốt	Giỏi	200.000	
7	1705220311	Nguyễn Đại Hiệp	DHCTMCK17(GCK)	1033707379	Vietcombank	3.27	Tốt	Giỏi	200.000	
8	1705220322	Hồ Vĩnh Thanh	DHCTMCK17(GCK)	1031418227	Vietcombank	3.17	Tốt	Khá	100.000	
9	1705220070	Lê Huy Hoàng	DHCTMCK17(GCK)	1040988856	Vietcombank	3.10	Tốt	Khá	100.000	
10	1705220865	Nguyễn Phúc Hoàng	DHCTMCK17(GCK)	1029465238	Vietcombank	2.9	Tốt	Khá	100.000	
11	4901230336	Trần Xuân Giang	CDCTMCK49A1	0778547230	MB Bank	2.75	Khá	Khá	100.000	
12	4901230101	Ngô Văn Bắc	CDCTMCK49A1	1039695215	Vietcombank	2.6	Khá	Khá	100.000	
13	4901230032	Cao Đức Hạnh	CDCTMCK49A1	108875358540	Vietinbank	2.58	Khá	Khá	100.000	
Cộng									2.000.000	
(Bảng chữ: Hai triệu đồng)										

Danh sách được lập bởi sinh viên

PHÒNG KT-TC

PHÒNG CTSV



PGS.TS.Cao Danh Chính

Đã được kiểm tra và xác nhận

TRƯỜNG ĐHSPT VINH

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG DANH HIỆU SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024
KHOA: CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

(Kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHSPTV, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

TT	Mã số SV	Họ và tên	tên	Lớp - khóa	Tài khoản ATM	Tên ngân hàng	TBC HT	KQ RL	Danh hiệu SV	Số tiền	Ký nhận
1	4801220371	Trần Đại Nghĩa		CDKCKCK48A1	5102616695	BIDV	3.81	Tốt	Giỏi	200.000	
2	4801220281	Trần Hồ Văn Khánh		CDKCKCK48A1	6780000456789	MB bank	3.77	Tốt	Giỏi	200.000	
3	4801220360	Nguyễn Tiến Dũng		CDKCKCK48A1	1027457190	Vietcombank	3.76	Tốt	Giỏi	200.000	
4	4801220095	Nguyễn Hữu Lộc		CDKCKCK48A1	362556361	MB bank	3.59	Tốt	Giỏi	200.000	
5	4801220341	Lê Đức Anh		CDOTOCK48A3	1030896067	Vietcombank	3.78	Tốt	Giỏi	200.000	
6	4801220345	Nguyễn Ngọc Sơn		CDOTOCK48A3	3000354707569	MB bank	3.73	Tốt	Giỏi	200.000	
7	1605210530	Thái Văn Vũ		CDOTOCK48A3			3.71	Tốt	Giỏi	200.000	
8	4801220334	Hồ Vĩnh Phước		CDOTOCK48A3	866794778	MB bank	3.64	Tốt	Giỏi	200.000	
9	4801220324	Nguyễn Việt Đức		CDOTOCK48A3	51110000945202	BIDV	3.58	Tốt	Giỏi	200.000	
10	4801220367	Nguyễn Minh Hoàng		CDOTOCK48A3	1024995283	Vietcombank	3.41	Tốt	Giỏi	200.000	
11	4801220347	Đặng Văn Thành		CDOTOCK48A3	1016725518	Vietcombank	3.41	Tốt	Giỏi	200.000	
12	4801220386	Đặng Nguyễn Vũ		CDOTOCK48A3	911871343	MB bank	3.14	Tốt	Khá	100.000	
13	4801220368	Võ Triều Trường		CDOTOCK48A3	1023779036	Vietcombank	3.11	Tốt	Khá	100.000	
14	1605210219	Nguyễn Duy Trung		DHOTOCK16A2	51810000640409	BIDV	3.6	Tốt	Giỏi	200.000	
15	1605210241	Nguyễn Tuấn Quý		DHOTOCK16A2	1038895586	Vietcombank	3.31	Tốt	Giỏi	200.000	
16	1605210254	Nguyễn Văn Quý		DHOTOCK16A2	5180625248	BIDV	3.26	Tốt	Giỏi	200.000	
17	1605210235	Lê Tuấn Anh		DHOTOCK16A2	1046381992	Vietcombank	3.21	Xuất sắc	Giỏi	200.000	

18	1605210086	Nguyễn Văn Cường	DHOTOCK16A2	1016555686	Vietcombank	2.96	Xuất sắc	Khá	100.000	
19	1605210220	Nguyễn Bảo Ngọc	DHOTOCK16A2	359197415	MB bank	2.95	Tốt	Khá	100.000	
20	1605210293	Phạm Văn Quý	DHOTOCK16A2	9965937037	Vietcombank	2.82	Tốt	Khá	100.000	
21	1605210316	Nguyễn Văn Hoàn	DHOTOCK16A4	5102591400	BIDV	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
22	1605210549	Trần Ngọc Thuyền	DHOTOCK16A4	1019791157	Vietcombank	3.56	Tốt	Giỏi	200.000	
23	1605210152	Vương Đình Giang	DHOTOCK16A4	977580075	BIDV	3.32	Tốt	Giỏi	200.000	
24	1605210575	Phan Công Duy	DHOTOCK16A4	105871155424	Vietinbank	3.09	Tốt	Khá	100.000	
25	1605211291	Lê Thành Nam	DHOTOCK16A9	1051642697	Vietcombank	3.66	Tốt	Giỏi	200.000	
26	1605211168	Đào Sỹ Thanh Hà	DHOTOCK16A9	382921727	MB bank	3.58	Tốt	Giỏi	200.000	
27	1605211158	Nguyễn Phương Lộc	DHOTOCK16A9	5180597860	BIDV	3.58	Tốt	Giỏi	200.000	
28	1605211185	Nguyễn Văn Linh	DHOTOCK16A9	1017867421	Vietcombank	3.56	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
29	1605211136	Trần Châu Quang	DHOTOCK16A9	10187686823	Vietinbank	3.28	Tốt	Giỏi	200.000	
30	1605211196	Trần Thanh Quang	DHOTOCK16A9	19070772049012	Techcombank	3.09	Tốt	Khá	100.000	
31	1705220314	Nguyễn Minh Đức	DHOTOCK17A2	1031421235	Vietcombank	3.36	Tốt	Giỏi	200.000	
32	1705220279	Trần Minh Tiến	DHOTOCK17A2	1028362938	Vietcombank	3.13	Xuất sắc	Khá	100.000	
33	1705220291	Võ Thế Quyền	DHOTOCK17A4	1031492173	Vietcombank	3.22	Tốt	Giỏi	200.000	
34	1705220155	Bùi Đức Hùng	DHOTOCK17A4	51110000929808	BIDV	2.99	Khá	Khá	100.000	
35	1705220039	Lê Thanh Hưng	DHOTOCK17A4	981437293	MB bank	2.51	Khá	Khá	100.000	
36	1805230223	Nguyễn Xuân Tiến	DHOTOCK18A4	26203122005555	MB bank	2.89	Tốt	Khá	100.000	
37	4901230216	Phan Đức Tài	CDKCKLK49Z (DOC)	109879360408	Vietinbank	2.71	Tốt	Khá	100.000	
38	1505220086	Lê Đình Nguyễn	DHKCKLK15Z	344359041	MB bank	3.47	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
39	1605210572	Nguyễn Bá Hoàng Hà	DHOTOCK16A5	373374571	(VPB)	3.34	Tốt	Giỏi	200.000	

40	1605210172	Trần Danh Hiệp	DHOTOCK16A5	1022564336	Vietcombank	3.63	Tốt	Giỏi	200.000	
41	1605210195	Đặng Đình Hoàng	DHOTOCK16A5	1021099835	Vietcombank	3.33	Tốt	Giỏi	200.000	
42	1605210614	Lê Văn Khánh	DHOTOCK16A5	5110847195	BIDV	2.83	Tốt	Khá	100.000	
43	1605210664	Hoàng Văn Nam	DHOTOCK16A5	1022561356	Vietcombank	2.81	Khá	Khá	100.000	
44	1605210574	Trần Võ Hồng Quân	DHOTOCK16A5	1022573507	Vietcombank	2.66	Khá	Khá	100.000	
45	1605210628	Nguyễn Đức Quý	DHOTOCK16A5	9373073917	Vietcombank	3.55	Tốt	Giỏi	200.000	
46	1605210573	Lê Quyết Tâm	DHOTOCK16A5	3788886888	MB bank	3.21	Tốt	Giỏi	200.000	
47	1605210612	Nguyễn Kim Thành	DHOTOCK16A5	344614616	MB bank	3.46	Tốt	Giỏi	200.000	
48	1605210623	Hoàng Ngọc Bá Trình	DHOTOCK16A5	114102002	MB bank	3.03	Tốt	Khá	100.000	
49	1605210662	Nguyễn Đăng Việt	DHOTOCK16A5	1016441454	Vietcombank	2.94	Tốt	Khá	100.000	
50	1605211057	Đặng Ngọc Chung	DHOTOCK16A8	9398070958	Vietcombank	3.63	Tốt	Giỏi	200.000	
51	1605210987	Phạm Quốc Cường	DHOTOCK16A8	1021483026	Vietcombank	3.16	Tốt	Khá	100.000	
52	1605211011	Lê Công Bảo Duy	DHOTOCK16A8	1023257925	Vietcombank	3.26	Tốt	Giỏi	200.000	
53	1605210983	Võ Văn Giáp	DHOTOCK16A8	5200574055	BIDV	3.06	Khá	Khá	100.000	
54	1605211004	Mai Quang Huy	DHOTOCK16A8	1030480904	Vietcombank	3.25	Tốt	Giỏi	200.000	
55	1605211083	Nguyễn Khánh Tôn	DHOTOCK16A8	19070394722013	Techcombank	2.82	Khá	Khá	100.000	
56	1605211028	Lê Văn Triều	DHOTOCK16A8	100875057083	Vietinbank	2.7	Tốt	Khá	100.000	
57	1605211129	Nguyễn Xuân Vũ	DHOTOCK16A8	0869974009	MB bank	3.01	Tốt	Khá	100.000	
58	1605210709	Hoàng Văn An	DHOTOCK16A6	0163456788888	MB bank	3.24	Tốt	Giỏi	200.000	
59	1605210774	Lê Văn Thái Anh	DHOTOCK16A6	102878079943	Vietinbank	2.79	Tốt	Khá	100.000	
60	1605210743	Ngô Quang Đức	DHOTOCK16A6	5102708811	BIDV	3.42	Tốt	Giỏi	200.000	
61	1605210748	Nguyễn Hùng Mạnh	DHOTOCK16A6	51510000610632	BIDV	3.18	Tốt	Khá	100.000	

62	1605210826	Nguyễn Văn Mạnh	DHOTOCK16A6	1028929935	Vietcombank	3.32	Khá	Khá	100.000	
63	1605210820	Nguyễn Văn Mạnh	DHOTOCK16A6	5180642256	BIDV	3.3	Tốt	Giỏi	200.000	
64	1605210777	Nguyễn Văn Phú	DHOTOCK16A6	1046620057	Vietcombank	2.9	Tốt	Khá	100.000	
65	1605210766	Cao Văn Quân	DHOTOCK16A6	1454545839999	MB bank	3.25	Tốt	Giỏi	200.000	
66	1605210822	Lê Ngọc Tài	DHOTOCK16A6	1028563038	Vietcombank	3.5	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
67	1705220653	Hà Việt Thi	DHOTOCK17A1	2971494708	Vietcombank	3.38	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
68	4801220009	Trần Trọng Công	CDOTOCK48A1	Không có		3.73	Khá	Khá	100.000	
69	4801220007	Nguyễn Tiến Đạt	CDOTOCK48A1	1041147646	Vietcombank	3.79	Tốt	Giỏi	200.000	
70	4801220254	Nguyễn Hữu Quang	CDOTOCK48A1	Không có		3.68	Tốt	Giỏi	200.000	
71	4801220008	Nguyễn Như Tới	CDOTOCK48A1	367041537	MB bank	3.71	Tốt	Giỏi	200.000	
72	4801220012	Nguyễn Xuân Trường	CDOTOCK48A1	Không có		3.65	Khá	Khá	100.000	
73	4801220006	Nguyễn Hoài Vũ	CDOTOCK48A1	Không có		4.00	Tốt	Giỏi	200.000	
74	4901230112	Trần Văn Cường	CDOTOCK49A1	80120058888	MB bank	2.96	Tốt	Khá	100.000	
75	4901230102	Nguyễn Bá Hiếu	CDOTOCK49A1	1035657596	Vietcombank	2.78	Khá	Khá	100.000	
76	4901230087	Nguyễn Văn Hợp	CDOTOCK49A1	9397176561	Vietcombank	2.69	Khá	Khá	100.000	
77	4901230070	Nguyễn Trọng Huy	CDOTOCK49A1	1039693000	Vietcombank	2.98	Tốt	Khá	100.000	
78	4901230131	Ngô Xuân Nghĩa	CDOTOCK49A1	1710521778989	MB bank	3.2	Khá	Khá	100.000	
79	1505220074	Nguyễn Bá Đăng	CDKCKCK49A1	971558806	MB bank	3.64	Khá	Khá	100.000	
80	4901230123	Nguyễn Văn Thắng	CDKCKCK49A1	3450328468037	MB bank	2.92	Tốt	Khá	100.000	
81	1605210181	Lê Quang Lâm	DHOTOCK16A1	9859580308	Vietcombank	3.7	xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
82	1605210174	Nguyễn Thiện Anh Tuấn	DHOTOCK16A1	5180630491	Bidv	3.7	Tốt	Giỏi	200.000	
83	1605210074	Nguyễn Nhật Sáng	DHOTOCK16A1	828668686789	MB bank	3.59	Tốt	Giỏi	200.000	

84	1605210183	Phạm Đình Đạt	DHOTOCK16A1	1016641953	Vietcombank	3.26	Tốt	Giỏi	200.000	
85	1605210028	Trần Xuân Đạt	DHOTOCK16A1	9942066967	Vietcombank	3.11	Tốt	Khá	100.000	
86	1605210062	Hoàng Duy Đạt	DHOTOCK16A1	1046620058	Vietcombank	3.05	Tốt	Khá	100.000	
87	1605210296	Lê Sỹ Đại	DHOTOCK16A3	1018349234	Vietcombank	3.41	Tốt	Giỏi	200.000	
88	1605210278	Nguyễn Viết Huy	DHOTOCK16A3	104874076935	Vietinbank	3.4	Tốt	Giỏi	200.000	
89	1605210302	Hồ Quế Hương	DHOTOCK16A3	1049611399 vietcombank	Vietcombank	2.85	Tốt	Khá	100.000	
90	1605211470	Hoàng Đức Tuấn	DHOTOCK16A10	387498401	Tp Bank	3.62	Tốt	Giỏi	200.000	
91	1605211326	Đinh Hữu Sơn	DHOTOCK16A10	9856186750	Vietcombank	3.55	Khá	Khá	100.000	
92	1705220323	Trần Đình Tiến	DHKCKCK17A1	1031532399	Vietcombank	3.33	xuất sắc	Giỏi	200.000	
93	1705220391	Trần Văn Bảo	DHKCKCK17A1	968707325	MB bank	2.7	Tốt	Khá	100.000	
94	1705220617	Nguyễn Văn Phúc	DHKCKCK17A1	37370910049999	MB bank	2.67	Tốt	Khá	100.000	
95	1805230637	Nguyễn Đình Đạt	DHOTOCK18A6	1039454856	Vietcombank	2.87	Tốt	Khá	100.000	
96	4901230206	Nguyễn Văn Thắng	CDOTOCK49A2	1028688128	Vietcombank	3.15	Tốt	Khá	100.000	
97	4901230210	Hồ Trọng Hưng	CDOTOCK49A2	367686134	MB bank	2.96	Tốt	Khá	100.000	
98	4901230156	Phạm Đình Hưng	CDOTOCK49A2	388713151	MB bank	2.93	Tốt	Khá	100.000	
99	4901230221	Hoa Xuân Chung	CDOTOCK49A2	6122223999	MB bank	2.85	Tốt	Khá	100.000	
100	4901230172	Ngô Sỹ An	CDOTOCK49A2	976039005	MB bank	2.78	Tốt	Khá	100.000	
101	4901230061	Nguyễn Hồng Quân	CDOTOLK49Z	10001060006631	Bắc Á	3.55	Tốt	Giỏi	200.000	
102	1505220028	Phan Quang Hiền	DHOTOCK15Z	218882388888	MB bank	3.73	Tốt	Giỏi	200.000	
103	1505220044	Đào Khắc Nhân	DHOTOCK15Z	1018843597	Vietcombank	3.72	Tốt	Giỏi	200.000	
104	1505220045	Trần Văn Trung	DHOTOCK15Z	1037527112	Vietcombank	3.72	Tốt	Giỏi	200.000	
105	1505220061	Đặng Hữu Thịnh	DHOTOCK15Z	1035524737	Vietcombank	2.98	Tốt	Khá	100.000	

106	1505220064	Lê Minh Quân	DHOTOCK15Z	969635217	MB bank	2.95	Tốt	Khá	100.000	
107	4801220159	Lê Văn Bá	CDOTOCK48A2	763026017	MB bank	3.72	Tốt	Giỏi	200.000	
108	4801220175	Hoàng Kim Công	CDOTOCK48A2	1031492702	Vietcombank	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
109	4801220146	Hồ Văn Đạt	CDOTOCK48A2	5150650887	BIDV	3.58	Tốt	Giỏi	200.000	
110	4801220117	Tăng Văn Tiến	CDOTOCK48A2	240324026868	MB bank	2.89	Tốt	Khá	100.000	
111	4801220149	Ngô Kim Quốc Tuấn	CDOTOCK48A2	378437426	MB bank	3.54	Tốt	Giỏi	200.000	
112	1805230147	Phan Văn Quyết	DHOTOCK18A3	1041007588	Vietcombank	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
113	1605210899	Trần Đình Bảo	DHOTOCK16A7	564754743	MB bank	2.84	Tốt	Khá	100.000	
114	1605210934	Nguyễn Văn Đức	DHOTOCK16A7	1020952676	Vietcombank	2.65	Tốt	Khá	100.000	
115	1605210952	Hồ Phan Xuân Hiếu	DHOTOCK16A7	9339661387	Vietcombank	3.09	Tốt	Khá	100.000	
116	1605210891	Đào Nguyễn Hưng	DHOTOCK16A7	8861312990	BIDV	2.64	Tốt	Khá	100.000	
117	1605210716	Trương Hoàng Long	DHOTOCK16A7	349008120	MB bank	3.63	Tốt	Giỏi	200.000	
118	1605210905	Nguyễn Văn Thế Minh	DHOTOCK16A7	3123456786	MB bank	2.94	Tốt	Khá	100.000	
119	1605210910	Nguyễn Văn Thông	DHOTOCK16A7	3470222915	Vp bank	3.38	Tốt	Giỏi	200.000	
120	1605210109	Lê Minh Mạnh	DHKCKCK16A1	4560145628888	MB bank	2.51	Tốt	Khá	100.000	
121	1605210027	Phạm Ngọc Tuấn	DHKCKCK16A1	329977738	MB bank	3.16	Tốt	Khá	100.000	
Cộng									18,900.000	

(Bảng chữ: Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn)

Danh sách gồm 121 sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

PHÒNG KT-TC

PHÒNG CTSV



PGS.TS. Cao Danh Chính

Phạm Kim Phúc

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG DANH HIỆU SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024
KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số: 40.Đ.8/QĐ-DHSPKT/V, ngày: 25. tháng 12. năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp - khóa	Tài khoản ATM	Tên ngân hàng	TBC HT	KQRL	Danh hiệu SV	Số tiền	Ký nhận
1	1605210355	Trương Quốc Đạt	DHCTTCK16A1	11110038888	Techcombank	3.57	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
2	1605210067	Nguyễn Văn Hưng	DHCTTCK16A1	1049944990	Vietcombank	3.07	Tốt	Khá	100.000	
3	1605210360	Trương Hồng Quân	DHCTTCK16A1	9398953106	Vietcombank	3.13	Khá	Khá	100.000	
4	1605210882	Lê Tiến Quý	DHCTTCK16A1	1313816612	MB bank	3.41	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
5	1605210122	Trịnh Văn Thăng	DHCTTCK16A1	7503127379999	MB bank	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
6	1605210121	Trịnh Văn Thiêm	DHCTTCK16A1	120599997503	MB bank	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
7	1605211354	Trương Văn Đạt	DHCTTCK16A2	344369585	MB bank	2.97	Tốt	Khá	100.000	
8	1605210022	Đàm Thế Đắc	DHCTTCK16A2	0928372003	Vietinbank	2.89	Tốt	Khá	100.000	
9	1605211441	Phan Anh Đức	DHCTTCK16A2	1026700743	Vietcombank	3.48	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
10	1605211374	Nguyễn Việt Hoàng	DHCTTCK16A2	1049945064	Vietcombank	3.36	Tốt	Giỏi	200.000	
11	1605211425	Thái Hữu Bảo Hoàng	DHCTTCK16A2	09373840082	Vietcombank	3.8	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
12	1605211450	Luangbouddy Jork	DHCTTCK16A2	1036609216	Vietcombank	3.11	Tốt	Khá	100.000	
13	1605211449	Inkhasan Khiet	DHCTTCK16A2	1036609216	Vietcombank	3.11	Tốt	Khá	100.000	
14	1605211454	Sithilath Kila	DHCTTCK16A2	1036635361	Vietcombank	3.14	Tốt	Khá	100.000	

15	1605211368	Nguyễn Thị Thanh	DHCTTCK16A2	5150601511	BIDV	3.34	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
16	1605211447	Sivilaihuang Vilaphon	DHCTTCK16A2	1036609851	Vietcombank	2.95	Tốt	Khá	100.000	
17	1605211446	Lorbounken Yer	DHCTTCK16A2	101878353590	Vietinbank	2.88	Tốt	Khá	100.000	
18	1705220994	Lê Văn Hoàn	DHCTTCK17A1	0204800299999	Mbbank	3.35	Tốt	Giỏi	200.000	
19	1705220057	Thái Anh Huy	DHCTTCK17A1	1018235791	Vietcombank	3.43	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
20	1705220484	Trần Đình Nam	DHCTTCK17A1	0865063204	Tpbank	3.16	Tốt	Khá	100.000	
21	1705220035	Lữ Quang Thái	DHCTTCK17A1	88898017450153	MSB	3.56	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
22	1705220749	Hồ Trung Thành	DHCTTCK17A1	0364528075	Mbbank	3.2	Tốt	Giỏi	200.000	
23	1705220157	Nguyễn Khánh Toàn	DHCTTCK17A1	101877752094	Vietinbank	3.42	Tốt	Giỏi	200.000	
24	1705220221	Trần Quốc Trung	DHCTTCK17A1	0328093404	Mbbank	3.03	Tốt	Khá	100.000	
25	1705220534	Nguyễn Hữu Đức	DHCTTCK17A2	999926072004	MB bank	3.55	Tốt	Giỏi	200.000	
26	1705221077	Phan Thị Hoài	DHCTTCK17A2	1038141228	Vietcombank	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
27	1705220642	Nguyễn Đăng Lực	DHCTTCK17A2	1027819149	Vietcombank	3.21	Tốt	Giỏi	200.000	
28	1705220929	Trần Đức Lương	DHCTTCK17A2	1031421499	Vietcombank	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
29	1705221070	Nguyễn Tài Nguyên	DHCTTCK17A2	4073666888	Techcombank	3.6	Tốt	Giỏi	200.000	
30	1705220539	Cao Minh Quân	DHCTTCK17A2	161004220304	MB bank	2.99	Tốt	Khá	100.000	
31	1705220782	Hồ Minh Quân	DHCTTCK17A2	1031778649	Vietcombank	3	Khá	Khá	100.000	
32	1705220690	Nguyễn Hữu Quân	DHCTTCK17A2	329176308	MB bank	2.75	Khá	Khá	100.000	
33	1705221185	Chiasouatongkha Southida	DHCTTCK17A2	1036610554	Vietcombank	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	

34	1705220992	Phùng Quốc	Thành	DHCTTK17A2	3706205303925	Agribank	2.65	Tốt	Khá	100.000	
35	1705220930	Nguyễn Văn	Trường	DHCTTK17A2	339858284	MB bank	3.04	Tốt	Khá	100.000	
36	1705220931	Nguyễn Xuân	Trường	DHCTTK17A2	982059534	MB bank	3.56	Tốt	Giỏi	200.000	
37	1705221179	Vuechayer	Yingyu	DHCTTK17A2	8812259795	BIDV	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
38	1805230009	Nguyễn Đình	Thắng	DHCTTK18A1	0337981606	Vietinbank	3.36	Tốt	Giỏi	200.000	
39	1805230373	Trần Trung	Lương	DHCTTK18A2	1028164332	Vietcombank	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	300.000	
40	1805230575	Nguyễn Tuấn	Vũ	DHCTTK18A2	100870050310	Vietinbank	3.21	Xuất sắc	Giỏi	200.000	
41	1605230050	Nguyễn Như Minh	Nhật	DHCTTK16	108874520269	Vietinbank	3.36	Tốt	Giỏi	200.000	
42	1505220033	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	DHCTTK15	0866082511-Mbbank	MB bank	2.9	Tốt	Khá	100.000	
43	1505220015	Nguyễn Hải	Phú	DHCTTK15	108005776718	Vietinbank	3.47	Tốt	Giỏi	200.000	
44	1505220032	Sầm Văn	Trung	DHCTTK15	9399112940	Vietcombank	3.73	Tốt	Giỏi	200.000	
Cộng										7.900.000	
(Bảng chữ: Bảy triệu, chín trăm nghìn đồng)											

Danh sách gồm có 44 sinh viên

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG KT-TC

PHÒNG CTSV



PGS.TS. Cao Danh Chính

Phạm Kim Ngọc